

Bản án số: 303/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 17 - 10 - 2022  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Đồi
2. Ông La Văn Việt

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 892/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị D, sinh năm 1991. Địa chỉ: P, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: S, xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2022 và những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án do nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày như sau:*

Về tình trạng hôn nhân: bà và ông H trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào ngày 30 tháng 6 năm 2017. Cả hai người có đến Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Bà và ông H đã ly thân từ năm 2021 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: hai người có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 27/9/2017. Hiện con chung do bà đang nuôi. Khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác. Đồng thời bà xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn ông H khai:* về tình trạng hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà D. Về con chung: ông đồng ý để vợ nuôi con tên Nguyễn Thanh H1 sinh ngày 27/9/2017. Ông không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: không có. Đồng thời ông có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Ly hôn*” là những tranh chấp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H có địa chỉ tạm trú tại ấp S, xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, phạm vi giải quyết.

Bà Đặng Thị D khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh H được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: Bà Đặng Thị D và ông Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: bà D xác định có đăng ký kết hôn với ông H và có con chung. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh con.

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân: Xét hôn nhân giữa bà Đặng Thị D và ông Nguyễn Thanh H nêu trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người phát sinh mâu thuẫn và ly thân

từ tháng 12/2021 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà D được ly hôn với ông H.

[2.2] Đối với con chung: bà D và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 27/9/2017 hiện do bà D đang nuôi. Khi ly hôn bà D xin tiếp tục nuôi con, ông H đồng ý để con cho bà D nuôi. Bà D không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: bà D và ông H khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Đặng Thị D được ly hôn ông Nguyễn Thanh H.

2. *Về con chung*: Bà Đặng Thị D được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 27/9/2017. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà D không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, ông H được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản*: không có

4. *Về nợ chung*: không có

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà D nộp theo biên lai số 0000103 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy bà D đã nộp xong.

6. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được

niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã A;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**